|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS TT TRÂU QUỲ** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I****MÔN ĐỊA LÝ 7****Năm học: 2021-2022** |

1. **Nội dung ôn tập:**
* Dân số.
* Sự phân bố dân cư, các chủng tộc trên Thế Giới.
* Quần cư. Đô thị hóa.
* Đới nóng, môi trường xích đạo ẩm.
* Môi trường nhiệt đới.
* Môi trường nhiệt đới gió mùa.
* Dân số và sức ép dân số tới tài nguyên môi trường.
* Môi trường đới ôn hòa.
* Ô nhiễm môi trường đới ôn hòa.
1. **Bài tập tham khảo: *Chọn đáp án đúng nhất.***

**Câu 1:** Căn cứ vào hình dáng của tháp tuổi ta không thể biết:

A. Các độ tuổi của dân số. B. Số lượng nam và nữ.

C. Số người sinh, tử của một năm. D. Số người dưới tuổi lao động.

**Câu 2:** Sự bùng nổ dân số diễn ra vào năm:

A. 1500 B. 1804 C. 1927 D. 1950.

**Câu 3:** Châu lục nào có tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số thấp nhất:

A. Châu Á. B. Châu Âu C. Châu Phi. D. Châu Đại Dương.

**Câu 4:**Tình hình phân bố dân cư của một địa phương, một nước được thể hiện qua:

A. mật độ dân số.B. tổng số dân. C. gia tăng dân số tự nhiên. D. tháp dân số.

**Câu 5:** Những khu vực tập trung đông dân cư là:

A. Đông Á, Đông Nam Á, Bắc Phi. B. Bắc Á, Bắc Phi, Đông Bắc Hoa Kì.

C. Nam Á, Bắc Á, Bắc Mĩ. D. Nam Á, Đông Á, Đông Bắc Hoa Kì.

**Câu 6:** Đặc điểm bên ngoài dễ phân biệt nhất giữa các chủng tộc chính trên thế giới là:

A. bàn tay. B. màu da. C. môi. D. lông mày.

**Câu 7:** Đặc điểm ngoại hình của chủng tộc Môn-gô-lô-it là:

A. Da vàng, tóc đen. B. Da vàng, tóc vàng C. Da đen, tóc đen. D. Da trắng, tóc xoăn.

**Câu 8:** Dân cư phân bố thưa thớt ở những khu vực**:**

A. đồng bằng. B. các trục giao thông lớn.

C. ven biển, các con sông lớn. D. hoang mạc, miền núi, hải đảo.

**Câu 9:** Châu lục tập trung dân cư đông đúc nhất thế giới là**:**

A. châu Âu. B. châu Á. C. châu Mĩ. D. châu Phi.

**Câu 10:** Quần cư thành thị phổ biến hoạt động kinh tế**:**

A. Công nghiệp và dịch vụ. B. Nông – lâm – ngư – nghiệp.

C. Công nghiệp và nông –lâm – ngư - nghiệp. D. Dịch vụ và nông – lâm – ngư nghiệp.

**Câu 11:** Châu lục tập trung nhiều siêu đô thị nhất là:**:**

A. châu Âu. B. châu Mĩ. C. châu Phi. D. châu Á.

**Câu 12:** Hai siêu đô thị đầu tiên trên thế giới là:

A. Niu-I-oóc và Bắc Kinh. B. Luân Đôn và Thượng Hải.

C. Pa-ri và Tô-ki-ô. D. Niu-I-oóc và Luân Đôn.

**Câu 13:** Đâu không phải là hậu quả của đô thị hóa tự phát?

A. Ô nhiễm môi trường. B. Ách tắc giao thông đô thị.

C. Gia tăng tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị. D. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**Câu 14:** Vị trí phân bố của đới nóng trên Trái Đất là:

A. Nằm giữa chí tuyến Bắc và Nam. B. Từ chí tuyến Bắc về vĩ tuyến 400 Bắc.

C. vĩ tuyến 400N - B đến 2 vòng cực. D. xích đạo đến vĩ tuyến 200 Bắc - Nam.

**Câu 15:** Loại gió thổi quanh năm ở đới nóng là:

A. Gió Tây ôn đới. B. Gió Tín phong. C. Gió mùa. D. Gió Đông cực.

**Câu 16:** Từ 50B đến 50N là phạm vi phân bố của:

A. môi trường nhiệt đới. B. môi trường xích đạo ẩm.

C. môi trường nhiệt đới gió mùa. D. môi trường hoang mạc.

**Câu 17:** Cảnh quan tiêu biểu của môi trường xích đạo ẩm là:

A. xa van, cây bụi lá cứng. B. rừng lá kim.

C. rừng rậm xanh quanh năm. D.  rừng lá rộng.

**Câu 18:** Loại rừng nào thường phân bố ở vùng cửa sông, ven biển**:**

A. Rừng rậm nhiệt đới B. Rừng rậm xanh quanh năm

C. Rừng thưa và xa van D. Rừng ngập mặn

**Câu 19:** Môi trường nhiệt đới nằm trong khoảng:

A. giữa 2 chí tuyến Bắc và Nam. B. vĩ tuyến 50 đến chí tuyến Bắc (Nam).

C. vĩ tuyến 50B đến vòng cực Bắc. D. chí tuyến Nam đến vĩ tuyến 400N.

**Câu 20:** Đặc trưng của khí hậu nhiệt đới là:

A. nhiệt độ trung bình năm không quá 200C, khí hậu mát mẻ quanh năm.

B. nhiệt độ cao, khô hạn quanh năm.

C. nhiệt độ cao quanh năm, trong năm có một thời kì khô hạn (tháng 3 – 9).

D. nóng ẩm quanh năm, lượng mưa và độ ẩm lớn.

**Câu 21:** Hạn chế của tài nguyên đất ở môi trường nhiệt đới là:

A. nghèo mùn, ít chất dinh dưỡng. B. đất ngập úng, glây hóa

C. đất bị nhiễm phèn nặng. D. dễ bị xói mòn, rửa trôi hoặc thoái hóa.

**Câu 22:** “Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường”. Đặc điểm trên nói về môi trường tự nhiên nào?

A. Môi trường xích đạo ẩm. B. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

C. Môi trường nhiệt đới. D. Môi trường ôn đới.

**Câu 23:** Bùng nổ dân số ở đới nóng đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng về mặt xã hội là:

A. tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt. B. đời sống người dân chậm cải thiện.

C. ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí. D. nền kinh tế chậm phát triển.

**Câu 24:** Về tài nguyên nước, vấn đề cần quan tâm hàng đầu ở các nước đới nóng hiện nay là:

A. xâm nhập mặn. B. sự cố tràn dầu trên biển.

C. khô hạn, thiếu nước sản xuất. D. thiếu nước sạch.

**Câu 25:** Châu lục nghèo đói nhất thế giới là:

A. châu Á. B. châu Phi. C. châu Mĩ. D. châu đại dương.

**Câu 26:** Môi trường nào sau đây không thuộc đới ôn hòa:

A. Môi trường ôn đới hải dương.

B. Môi trường địa trung hải.

C. Môi trường ôn đới lục địa.

D. Môi trường nhiệt đới gó mùa.

**Câu 27:** Chiếm diện tích lớn nhất ở đới ôn hòa là:

A. Môi trường ôn đới hải dương.

B. Môi trường ôn đới lục địa

C. Môi trường hoang mạc.

D. Môi trường địa trung hải.

**Câu 28:** Thảm thực vật đới ôn hòa từ tây sang đông là:

A. rừng lá rộng, rừng lá kim, rừng hỗn giao.

B. rừng lá kim, rừng hỗn giao, rừng cây bụi gai.

C. rừng lá kim, rừng hỗn giao, rừng lá rộng.

D. rừng lá rộng, rừng hỗn giao, rừng lá kim.

**Câu 29:** Đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải là:

A. ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm.

B. khô hạn quanh năm, lượng mưa rất thấp.

C. mùa hạ nóng và khô, mùa đông ấm áp, mưa vào thu – đông.

D. mùa đông rất lạnh và kéo dài, mùa hạ ngắn.

**Câu 30:** Khí hậu đới ôn hòa mang tính chất trung gian, biểu hiện là:

A. Nhiệt độ trung bình năm trên 200C, lượng mưa trung bình từ 1000 – 1500mm.

B. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 100C, lượng mưa trung bình từ 600 - 800mm.

C. Nhiệt độ trung bình năm khoảng -10C, lượng mưa trung bình khoảng 500mm.

D. Nhiệt độ trung bình năm trên 250C, lượng mưa trung bình từ 1500 – 2500mm.